

ATHENS:V.MOIRA, INDUSTRIAL AREA MANDRA, 19600, ATHENS, GREECE, TEL:+30 210 5557579, FAX:+30 210 5558482

THESSALONIKI: 10TH KM N.R THESSALONIKIS-POLIGIROU, 57001, THERMI THESSALONIKI, GREECE, TEL:+30 2310 467275, FAX: 2310 463442

## Epoxol®Floor

*Hệ thống epoxy hai thành phần không dung môi làm lớp láng sàn tự chảy phẳng*

### Lĩnh vực ứng dụng

Epoxol® Floor là vữa láng có thể được ứng dụng trên sàn gốc xi măng nơi cần có cường độ cơ học cao và khả năng kháng hóa chất, như nhà xưởng, phòng thí nghiệm, nhà kho, chợ thực phẩm, bãi đỗ xe, gara, lò mổ, kho đông lạnh, bệnh viện, trường học, vv. Do khả năng trám điền khe nứt và điểm trũng hoàn hảo và khả năng chịu bước chân sớm của nó, Epoxol®Floor cũng được khuyến dùng cho sửa chữa và cải tạo sàn cũ.

### Đặc tính / Ưu điểm

Epoxol®Floor là hệ thống epoxy hai thành phần được sản xuất từ nhựa chất lượng cao và chất tăng cứng, không dung môi, với khả năng chịu mài mòn cao, khả năng chống ố vàng, cường độ và khả năng kháng hóa chất tốt (kiềm, dung dịch axit, nước, dầu lửa và nhiều dung môi)

Tuân thủ các quy định 2004/42/EC về giới hạn V.O.C. trong sơn và vec-ni.

Chứng nhận: No 01750/015/000of Phòng thí nghiệm hóa học quốc gia Hy Lạp (tháng 7 năm 2006), về vấn đề tiếp xúc với thực phẩm lâu dài và đồ uống có nồng độ cồn  $\leq 15\%$ : theo các quy định Châu Âu 1935/2004, 1895/2005.

Nó được phân loại SR-B2,0-AR0,5-IR4 theo EN13813.

### Đặc điểm kỹ thuật

Hình thức: Bóng

Tỷ trọng (EN ISO 2811.01): 1,34 kg/l

Tỷ lệ trộn (theo trọng lượng): 100A:35B

Thời gian đông cứng (không dính)(25°C): 10 giờ

Nhiệt độ mặt nền: +12°C đến+35°C

Nhiệt độ môi trường: +12°C đến+35°C

Độ ẩm mặt nền: <4%

Độ ẩm môi trường: <70%

Đông cứng hoàn toàn: ~ 7 ngày

Độ cứng (Shore D, ASTM 2240): 80

Chịu mài mòn(ASTM D 4060): 61mg (với cát thạch anh M32 với tỷ lệ 1:1

Theo trọng lượng) (TABER TEST, CS 10/1000/1000)

Độ bền nén (DIN 53452): 104 N/mm<sup>2</sup>

Độ bền uốn (DIN 53452): 75 N/mm<sup>2</sup>

Chịu va đập (EN ISO 6272): IR4

Cường độ bám dính (EN 13892-8):  $\geq 2,5$  N/mm<sup>2</sup>

Chịu nhiệt: -30°C đến +100°C

### Thời gian sống

Nhiệt độ	Thời gian
+12°C	1 giờ
+25°C	40 phút
+30°C	30 phút

ATHENS: V. MOIRA, INDUSTRIAL AREA MANDRA, 19600, ATHENS, GREECE, TEL: +30 210 5557579, FAX: +30 210 5558482

THESSALONIKI: 10TH KM N.R THESSALONIKIS-POLIGIROU, 57001, THERMI THESSALONIKI, GREECE, TEL: +30 2310 467275, FAX: 2310 463442

## Epoxol® Floor

Hệ thống epoxy hai thành phần không dung môi làm lớp láng sàn tự chảy phẳng

### Lớp phủ

Nhiệt độ	Thời gian
+12°C	36 giờ
+25°C	24 giờ
+30°C	24 giờ

### Có thể bước lên

Nhiệt độ	Thời gian
+12°C	36 giờ
+25°C	24 giờ
+30°C	24 giờ

### Chuẩn bị mặt nền

Mặt nền bê tông phải vững chắc và đủ cường độ chịu nén (tối thiểu 25N/mm<sup>2</sup>) với độ bền căng tối thiểu 1.5 N/mm<sup>2</sup>. Mặt nền phải sạch, khô (độ ẩm bề mặt phải <4%) và không bám các chất ô nhiễm, như bụi, đất, dầu, mỡ, sơn và các chất xử lý bề mặt, vv.

Mặt nền bê tông phải được làm sạch bằng biện pháp phun cát hoặc cào xước để loại bỏ hồ xi măng và đạt bề mặt kết cấu mở.

Hơn nữa, các điểm trũng trên bề mặt bê tông mới cần được làm phẳng để tránh lãng phí vật liệu và đạt độ bám dính tốt hơn.

### Quét lót

Epoxol® Primer (được pha 10% theo trọng lượng với Neotex 1021) được quét/lăn/phun một lớp (2 lớp trong trường hợp mặt nền có độ xốp cao). Trước khi thi công, trộn kĩ hai thành phần A&B với nhau theo tỷ lệ đóng sẵn bằng máy trộn tốc độ chậm khoảng 2-3 phút. Khi độ ẩm mặt nền >4% hoặc độ ẩm gia tăng trên bề mặt, cần phải quét lót bằng Neopox® Primer AY. Nếu không thì quét lót bằng Epoxol® Primer SF (sơn lót epoxy không dung môi) hoặc nếu độ ẩm mặt nền lên tới 8%, nếu độ ẩm không gia tăng và nhiệt độ mặt nền >+12°C bề mặt cần được quét lót bằng sơn lót gốc nước Acqua® Primer.

Trong trường hợp Epoxol® Floor được ứng dụng quá 24 giờ sau khi sơn lót, cần phải rải cát thạch anh M-32 trên bề mặt lớp lót (trước khi khô) để đạt độ bám dính cao. Những hạt cát thạch anh lỏng lẻo cần được hút sạch bằng máy hút bụi. Sau khi lớp lót đã khô, những khuyết tật còn tồn tại (nứt, lỗ) cần được điền đầy bằng Epoxol® Floor trộn với cát thạch anh M-32 theo tỷ lệ 1:4 tính theo trọng lượng, hoặc sử dụng Epoxol® Putty theo tỷ lệ 1A:1B đến 2A:1B tùy theo điều kiện thi công.

ATHENS:V.MOIRA, INDUSTRIAL AREA MANDRA, 19600, ATHENS, GREECE, TEL:+30 210 5557579, FAX:+30 210 5558482

THESSALONIKI: 10TH KM N.R THESSALONIKIS-POLIGIROU, 57001, THERMI THESSALONIKI, GREECE, TEL:+30 2310 467275, FAX: 2310 463442

## Epoxol®Floor

*Hệ thống epoxy hai thành phần không dung môi làm lớp láng sàn tự chảy phẳng*

### Hướng dẫn sử dụng

#### **Vữa láng sàn tự chảy phẳng Epoxol® Floor:**

Sau khi lớp lót khô, thi công Epoxol® Floor. Trộn kĩ 2 thành phần A&B với nhau theo tỷ lệ đóng sẵn theo trọng lượng. Epoxol®Floor phải được trộn kĩ bằng máy trộn tốc độ chậm và quan trọng là phải trộn kĩ hỗn hợp ở cạnh và đáy thùng. Khi 2 phần A và B đã được trộn với nhau, từ từ đổ cát thạch anh M-32 vào hỗn hợp trong khi khuấy liên tục 3-5 phút, với tỷ lệ 1:0,8-1,2, đến khi đồng đều. Sau đó đổ vữa ra sàn và san phẳng với độ dày 1,5 – 3,0 mm bằng bay khía. Để tránh bóng khí trên bề mặt cuối, nên dùng con lăn mẫu để lăn lớp tự chảy phẳng sau khi dụng bay khía.

#### **Bề mặt cuối chống trượt Epoxol®Floor:**

Trước hết, Epoxol® Floor được thi công tương tự trường hợp bề mặt nhẵn.

Trên lớp vẫn còn tươi, rải cát thạch anh M-32 tùy theo yêu cầu chống trượt. Sau khi đã đông cứng, các hạt lỏng lẻo cần được hút hết bằng máy hút bụi. Cuối cùng, lớp phủ kín bề mặt của Epoxol®Floor phải được lăn và không thêm cát thạch anh M-32 nữa.

#### **Định mức tiêu thụ**

*Hệ thống tự chảy phẳng:*

- Tỷ lệ Epoxol® Floor – Cát thạch anh M-32 = 1:1

Tiêu thụ (mm): 0,8kg/m<sup>2</sup>nhựa + 0,8kg/m<sup>2</sup>cát thạch anh M-32

- Tỷ lệ Epoxol® Floor – Cát thạch anh M-32 = 1:0,8

Tiêu thụ (mm): 0,9kg/m<sup>2</sup>nhựa+ 0,7kg/m<sup>2</sup>Cát thạch anh M-32

- Tỷ lệ Epoxol® Floor – Cát thạch anh M-32 =1:1,2

Tiêu thụ (mm): 0,7kg/m<sup>2</sup>nhựa + 0,9kg/m<sup>2</sup>Cát thạch anh M-32

*Bề mặt chống trượt :*

Rải cát thạch anh M-32 lên lớp Epoxol® Floor tự chảy phẳng còn tươi với mức 3-4kg/m<sup>2</sup>, và mức tiêu thụ Epoxol®Floor (lớp phủ kín bề mặt) = 300 - 400gr/m<sup>2</sup>.

*Sơn:*

Epoxol®Floor có thể được thi công bằng con lăn như một lớp sơn hai lớp.

Tiêu thụ: ~ 250-300gr/m<sup>2</sup>/lớp.

*Sơn chống trượt:*

Rải cát thạch anh M-32 lên lớp sơn Epoxol® Floor vẫn còn tươi với mức tiêu thụ 400-500gr/m<sup>2</sup>, và mức tiêu thụEpoxol®Floor

(lớp phủ kín bề mặt) = 200-300gr/m<sup>2</sup>

#### **Lưu ý**

- Nhiệt độ thấp và độ ẩm cao trong thời gian thi công sẽ kéo dài thời gian khô.
- Bê tông mới phải được lưu hóa tối thiểu 4 tuần trước khi ứng dụng sản phẩm.
- Nếu tiếp xúc trực tiếp và liên tục với tia cực tím, có thể gây phấn hóa.
- Sau khi khuấy kĩ hỗn hợp(A+B+cát thạch anh), đổ vữa ra càng sớm càng tốt để ngăn ngừa tăng nhiệt và polyme hóa trong thùng.
- Nhiệt độ mặt nền phải ở tối thiểu 3°C trên điểm sương để giảm nguy cơ ngưng tụ.

ATHENS:V.MOIRA, INDUSTRIAL AREA MANDRA, 19600, ATHENS, GREECE, TEL:+30 210 5557579, FAX:+30 210 5558482

THESSALONIKI: 10TH KM N.R THESSALONIKIS-POLIGIROU, 57001, THERMI THESSALONIKI, GREECE, TEL:+30 2310 467275, FAX: 2310 463442

## Epoxol®Floor

*Hệ thống epoxy hai thành phần không dung môi làm lớp láng sàn tự chảy phẳng*

### Biến thể

#### **Epoxol® Floor Winter:**

Phiên bản đặc biệt của sản phẩm cho các ứng dụng trong môi trường ẩm cao và nhiệt độ thấp (<12°C và > 5°C, độ ẩm không khí <80%, độ ẩm bề mặt <4%).

Chịu nhiệt độ -30°C đến +100°C.

#### **Vệ sinh dụng cụ**

Dùng dung môi Neotex 1021 để rửa sạch ngay sau khi sử dụng.

#### **Tẩy vết bẩn**

Dùng dung môi Neotex 1021 khi vết bẩn vẫn còn tươi và ẩm. Khi đã đông cứng dùng biện pháp cơ học.

**Màu sắc:** Trắng (RAL 9003), Be(RAL 1015), ghi (RAL 7047, RAL 7040), đất nung (RAL 3009).

**Đóng gói:** Bộ 13,5kg trong thùng thiếc (thành phần A&B đã được ấn định tỷ lệ)

#### **Thời hạn sử dụng**

3 năm (5-45°C) khi còn nguyên thùng.

#### **Vật liệu phụ trợ**

Epoxol® Primer: Bộ 5kg, 10kg

Epoxol® Primer SF: Bộ 10kg

Neopox® Primer AY: Bộ 5kg

Acqua® Primer: Bộ 7kg

SolventNeotex 1021: Thùng thiếc 1kg, 5kg, 20kg

Cát thạch anh M32: Bao25kg

#### **EN 13813 SR-B2,0-AR0,5-IR4**

Vữa láng nhựa tổng hợp ứng dụng trong nhà

Phản ứng cháy: Efl

Thải chất ăn mòn: SR

Thấm nước: NPD

Chịu mài mòn: AR0,5

Cường độ kết dính: B2,0

Chịu va đập: IR4

Cách âm: NPD

Hấp thụ âm: NPD

Chịu nhiệt: NPD

Kháng hóa chất: NPD

